388/2020/SPC-VX

Tên Công ty: Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn

Địa chỉ: 18-20 Nguyễn Trường Tộ, P12, Q4, TPHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN THUỐC
NĂM 2020

TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2020

Hợp đồng số: 04/1047/VACCIN-2020
Gói thầu: **Mua sắm vắc xin và sinh phẩm năm 2020**

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng giữa bệnh viện Hùng Vương và nhà thầu ngày 09/07/2020;

Căn cứ Quyết định số 1047/QĐ-BVHV ngày 15 tháng 07 năm 2020 của Giám đốc Bệnh viện Hùng Vương phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Mua sắm vắc xin và sinh phẩm năm 2020";

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên mua)

Tên chủ đầu tư: **BỆNH VIỆN HÙNG VƯƠNG**

Địa chỉ : 128 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 028 38558532 – 028 38555141

Tài khoản : 3714.0.1069789.00000 tại Kho Bạc Nhà nước Quận 5 – TP. HCM

Mã số thuế : 0301514513

Đại diện là : **TS.BS Hoàng Thị Diễm Tuyết**

Chức vụ : Giám đốc

Bên mua ủy quyền cho các cá nhân sau thực hiện việc ký các giấy tờ có liên quan đến hợp đồng trong thời gian thực hiện hợp đồng.

1. **BS. Phan Thị Hằng** - Chức vụ: Phó giám đốc

(Theo giấy ủy quyền số 1826/UQ-BVHV ngày 13/09/2016)

2. **DS. Huỳnh Thị Ngọc Hạnh** - Chức vụ: Phó giám đốc

(Theo giấy ủy quyền số 2432/UQ-BVHV ngày 01/10/2019)

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên bán)

Tên bên bán: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN**

Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Tp.HCM

Điện thoại : 18002033, 028.71079879; 028.39400388 (bấm 137)

Fax : 028. 38261636

Số tài khoản : 130100018833 17 (VND), tại ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh: sở giao dịch 2 TP. Hồ Chí Minh

Mã Ngân hàng: 79202001

Mã số thuế : 0300523385

Đại diện : **DS. Nguyễn Huy Quang** – Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

(Theo giấy uỷ quyền số 339/UQ-SPC-NSHC ngày 22 tháng 07 năm 2019)

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp thuốc y tế với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các thuốc y tế được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
5. Điều kiện chung của hợp đồng;
6. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
7. Hồ sơ mời thầu và các tài liệu sửa đổi hồ sơ mời thầu (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên mua

Bên mua cam kết thanh toán cho Bên bán theo giá hợp đồng nêu tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định trong điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên bán

Bên bán cam kết cung cấp cho bên mua đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: **18.687.554.000 đồng**

Số tiền bằng chữ: Mười tám tỷ sáu trăm tám mươi bảy triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng

2. Phương thức, điều kiện thanh toán và thời hạn thanh toán: Việc thanh toán giá trị thuốc y tế cung cấp được thực hiện giữa cơ sở y tế công lập và nhà thầu.

- Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

- Điều kiện thanh toán: Thuốc y tế được xem là đủ điều kiện thanh toán khi đã được giao cho bệnh viện, được kiểm tra đạt chất lượng và được cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ.

- Thời hạn thanh toán: thời hạn thanh toán tối đa giữa bệnh viện và nhà thầu là 90 ngày kể từ khi đủ điều kiện thanh toán.

- Đồng tiền thanh toán theo hợp đồng: Việt Nam đồng (VNĐ).

Điều 6. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng.

2. Khi hợp đồng hết hiệu lực hoặc lần thanh toán sau cùng nếu bên mua và bên bán không có ai khiếu kiện thì hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 05 bộ, bên mua giữ 03 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU **KT.TỔNG GIÁM ĐỐC** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ** **GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BỆNH VIỆN HÙNG VƯƠNG
DS. Nguyễn Huy Quang	**TS.BS. Hoàng Thị Diễm Tuyết**

PHỤ LỤC

(Kèm theo hợp đồng số: 04/1047/VACCIN-2020 , ngày 20 tháng 7 năm 2020)

STT	STT trong HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ) (Tháng)	SĐK hoặc GPNK	Hãng sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)
1	2	**TETRAXIM**	Giải độc tố bạch hầu >= 30IU, Giải độc tố uốn ván >= 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm: giải độc tố (PTxd) 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt: 40 D.U; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt 8 D.U; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt 32 D.U	0,5ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc-xin. Hộp 10 bơm tiêm, mỗi bơm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) vắc-xin. Tiêm bắp/ Hỗn dịch tiêm	36	QLVX-826-14 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 16268/QLD-ĐK ngày 18/09/2019)	Sanofi Pasteur, Pháp	Liều	2.000	**378.672**	757.344.000
2	7	**HEXAXIM**	Mỗi liều 0,5ml chứa: * Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; * Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; * Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; * Virus bại liệt (bất hoạt): - Týp 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D, * Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; * Polysaccharide của Haemophillus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate) 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg.	0,5ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 2 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 20 kim tiêm; Hộp 10 lọ, lọ 1 liều 0,5ml. Tiêm/ Hỗn dịch tiêm (không cần hoàn nguyên)	36	QLVX-1076-17	Sanofi Pasteur, Pháp	Bơm Tiêm	10.000	**824.000**	8.240.000.000

3	8	**MENACTRA**	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Protein giải độc tố bạch hầu 48 mcg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)	0,5ml	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều x 0,5ml. Tiêm bắp/ Dung dịch tiêm	24	QLVX-H03-1111-18	Sanofi Pasteur Inc., Mỹ	Lọ	4.000	**1.050.000**	4.200.000.000
4	14	**VAXIGRIP (0,25ML)**	Virus cúm, tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 7,5 mcg HA/0,25ml.	0,25ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,25ml vắc xin. Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da sâu/ Hỗn dịch tiêm	12	QLVX-0652-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1244/QLD-ĐK ngày 10/02/2020)	Sanofi Pasteur, Pháp	Bơm Tiêm	10.000	**169.950**	1.699.500.000
5	15	**VAXIGRIP (0,5ML)**	Virus cúm, tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 15mcg HA/0,5ml.	0,5ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml vắc xin. Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da sâu/ Hỗn dịch tiêm	12	QLVX-0646-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1245/QLD-ĐK ngày 10/02/2020)	Sanofi Pasteur , Pháp	Bơm Tiêm	6.000	**215.985**	1.295.910.000
6	18	**EUVAX B**	Kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B (HbsAg) 10mcg/0,5ml/1 liều	0,5ml	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều 0,5ml. Tiêm bắp/ Hỗn dịch tiêm	36	QLVX-933-16	LG Chem, Ltd., Hàn Quốc	Lọ	22.000	**63.000**	1.386.000.000

7	21	**IMOJEV**	Virus viêm Não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 - 5,8 log PFU (vắc-xin virus Viêm não Nhật Bản, khảm Japanese Encephalitis Chimeric Virus (JE-CV) dựa trên vắc-xin Sốt Vàng, chủng 17D (YF-17D) được tái cấu trúc di truyền chứa gen cấu trúc E và tiền màng từ vắc-xin Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2)	0,5ml	Hộp 1 lọ 1 liều vắc xin bột đông khô và 1 lọ 1 liều dung môi dung dịch Nacl 0,4% vô khuẩn (0,5 ml) kèm 01 bơm tiêm và 02 kim tiêm. Tiêm dưới da cho người từ 9 tháng tuổi trở lên/ Bột đông khô	36	QLVX-1108-18	Government Pharmaceutical Organozation-Merieux Biological Products Co., Ltd (GPO-MBP), Thái Lan	Lọ	2.000	**554.400**	1.108.800.000
	TỔNG CỘNG											**18.687.554.000**

Số tiền bằng chữ: Mười tám tỷ sáu trăm tám mươi bảy triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

DS. Nguyễn Huy Quang

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN HÙNG VƯƠNG

TS.BS. Hoàng Thị Diễm Tuyết

Tên Công ty: Công ty TNHH MTV
Dược Sài Gòn

Địa chỉ: 18-20 Nguyễn Trường Tộ, P12, Q4, TPHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU KIỆN CHUNG – ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

(Đính kèm hợp đồng số **04/1047/VACCIN-2020** *ngày 20/07/2020)*

A. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

1. Định nghĩa	Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1.1. "Chủ đầu tư" là tổ chức được quy định tại **ĐKCT**; 1.2. "Hợp đồng" là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo; 1.3. "Nhà thầu" là nhà thầu trúng thầu (có thể là nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại **ĐKCT**; 1.4. "Nhà thầu phụ" là một cá nhân hay tổ chức có tên trong danh sách các nhà thầu phụ do nhà thầu chính đề xuất trong HSDT hoặc nhà thầu thực hiện các phần công việc mà nhà thầu chính đề xuất trong HSDT; ký Hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc trong Hợp đồng theo nội dung đã kê khai trong HSDT được Chủ đầu tư chấp thuận; 1.5. "Tài liệu Hợp đồng" nghĩa là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng; 1.6. "Giá hợp đồng"là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có); 1.7. "Ngày" là ngày dương lịch; tháng là tháng dương lịch; 1.8. "Hoàn thành" là việc Nhà thầu hoàn tất các dịch vụ liên quan theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng; 1.9. " Điểm giao hàng" là địa điểm được quy định tại **ĐKCT**.
2. Thứ tự ưu tiên	Các tài liệu cấu thành Hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây: 2.1. Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; 2.2. Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng; 2.3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 2.4. ĐKCT; 2.5. ĐKC;

	2.6. HSDT và các văn bản làm rõ HSDT của Nhà thầu; 2.7. HSMT và các tài liệu sửa đổi HSMT (nếu có); 2.8. Các tài liệu khác quy định tại **ĐKCT**.
3. Luật và ngôn ngữ	Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.
4. Ủy quyền	Trừ khi có quy định khác trong **ĐKCT**, Chủ đầu tư có thể ủy quyền thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào của mình cho người khác, sau khi thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu và có thể rút lại quyết định ủy quyền sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu.
5. Thông báo	5.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại **ĐKCT**. 5.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.
6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng	6.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng theo hình thức, giá trị và hiệu lực quy định tại **ĐKCT**. 6.2. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại **ĐKCT**.
7. Nhà thầu phụ	7.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại **ĐKCT** để thực hiện một phần công việc nêu trong HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được nêu tại Mục này chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được Chủ đầu tư chấp thuận. 7.2. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong HSDT. 7.3. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại **ĐKCT**.
8. Giải quyết tranh chấp	8.1. Chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. 8.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định tại **ĐKCT** kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại **ĐKCT**.
9. Phạm vi cung cấp	Thuốc phải được cung cấp theo quy định tại Chương V - Phạm vi cung cấp và được đính kèm thành Phụ lục bảng giá hợp đồng và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các loại

	thuốc mà nhà thầu phải cung cấp cùng với đơn giá của các loại thuốc đó.
10. Tiến độ cung cấp thuốc, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) và tài liệu chứng từ	Tiến độ cung cấp thuốc và lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) phải được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương V – Phạm vi cung cấp. Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và/hoặc các chứng từ tài liệu khác theo quy định tại **ĐKCT**.
11. Trách nhiệm của Nhà thầu	Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ thuốc và các Dịch vụ liên quan (nếu có) trong Phạm vi cung cấp quy định tại Mục 9 ĐKC và theo tiến độ cung cấp thuốc, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 10 ĐKC.
12. Loại hợp đồng và giá hợp đồng	12.1. Loại hợp đồng theo quy định tại **ĐKCT.** 12.2. Giá hợp đồng quy định tại **ĐKCT** là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có). 12.3. Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm phạm vi cung cấp và thành tiền của các hạng mục.
13. Điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng	Việc điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng thực hiện theo quy định tại **ĐKCT**.
14. Điều chỉnh thuế	Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại **ĐKCT**.
15. Thanh toán	15.1. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại **ĐKCT**. Trường hợp Chủ đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND. 15.2. Đồng tiền thanh toán là: VND.
16. Bản quyền	Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thuốc mà nhà thầu đã cung cấp cho Chủ đầu tư.
17. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng	17.1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng cũng như đặc tính kỹ thuật, thông tin do Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư đưa ra cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có

	liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng này. 17.2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư, nhà thầu không được sử dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào quy định tại Mục 17.1 ĐKC này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng. 17.3. Các tài liệu quy định tại Mục 17.1 ĐKC thuộc quyền sở hữu của Chủ đầu tư. Khi Chủ đầu tư có yêu cầu, nhà thầu phải trả lại cho Chủ đầu tư các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.
18. Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn	Thuốc được cung cấp theo Hợp đồng này sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đề cập tại Mục 2 Chương VI – Phạm vi cung cấp;
19. Đóng gói thuốc	Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định tại **ĐKCT** phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.
20. Bảo hiểm	Thuốc cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo những nội dung được quy định tại **ĐKCT**.
21. Vận chuyển và các dịch vụ phát sinh	Yêu cầu về vận chuyển thuốc và các yêu cầu khác được quy định tại **ĐKCT**.
22. Kiểm tra và thử nghiệm thuốc	22.1. Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm thuốc được cung cấp để khẳng định thuốc đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm được quy định tại **ĐKCT**. 22.2. Bất kỳ thuốc nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối.
23. Bồi thường thiệt hại	Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 25ĐKC, nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định tại **ĐKCT** tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại **ĐKCT**. Khi đạt đến mức tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 28 ĐKC.

24. Yêu cầu chất lượng và hạn sử dụng thuốc	24.1. Nhà thầu bảo đảm rằng thuốc được cung cấp bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn đã cấp phép lưu hành và bảo đảm còn hạn sử dụng, trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**. Ngoài ra, nhà thầu cũng phải bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của thuốc. 24.2. Yêu cầu về hạn sử dụng đối với thuốc quy định tại **ĐKCT.**
25. Bất khả kháng	25.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch. 25.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu. 25.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Mục 8 ĐKC.
26. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng	26.1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: a) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói; b) Thay đổi địa điểm giao hàng; c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng; d) Thay đổi thuốc trúng thầu; đ) Các nội dung khác quy định tại **ĐKCT**. 26.2. Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.
27. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng	Tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp sau đây: 27.1. Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc

	sơ suất của các bên tham gia hợp đồng; 27.2. Thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng; 27.3. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định. 27.4. Các trường hợp khác quy định tại **ĐKCT**.
28. Chấm dứt hợp đồng	28.1. Chủ đầu tư hoặc nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau: a) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn; b) Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập; c) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 89 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng; d) Các hành vi khác quy định tại **ĐKCT**. 28.2. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 28.1 ĐKC thì nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng do mình thực hiện. 28.3. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo quy định tại điểm b Mục 28.1 ĐKC, Chủ đầu tư không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

B. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

ĐKC 1.1	Chủ đầu tư là: Bệnh viện Hùng Vương.
ĐKC 1.3	Nhà thầu: Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Sài Gòn
ĐKC 1.9	Điểm giao hàng cuối cùng là: Kho Nội trú – Khoa Dược, Bệnh viện Hùng Vương số 128 Hồng Bàng, phường 12, quận 5, TPHCM.
ĐKC 2.8	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: *Biên bản thương thảo hợp đồng*
ĐKC 4	Chủ đầu tư **có thể** ủy quyền các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình

	cho người khác.
ĐKC 5.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: **Khoa Dược – Bệnh viện Hùng Vương** Địa chỉ:128 Hồng Bàng, P.12, Q.5, TP. HCM Điện thoại: 028.38555141
ĐKC 6.1	- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành. Trường hợp Nhà thầu nộp Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành thì phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu, theo Mẫu số 17 Chương VIII - Biểu mẫu hợp đồng). - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: **03%** Giá hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo lãnh có hiệu lực từ ngày 17/07/2020 đến hết ngày 20/08/2021.
ĐKC 6.2	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: sau 30 ngày kể từ ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực.
ĐKC 7.1	Danh sách nhà thầu phụ: không có.
ĐKC 7.3	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: không yêu cầu
ĐKC 8.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp. Giải quyết tranh chấp: Khi phát sinh tranh chấp, bên yêu cầu giải quyết tranh chấp gửi văn bản đề nghị giải quyết tranh chấp. Thời gian giải quyết tranh chấp là 30 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp, nếu trong thời gian này hai bên không thỏa thuận được thì một trong các bên gửi đơn khiếu kiện giải quyết tranh chấp ra Tòa án Kinh tế - Tòa án Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết, chi phí do bên có lỗi chịu.
ĐKC 10	Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển thuốc: Hóa đơn thuốc, Biên bản giao nhận thuốc lạnh. Chủ đầu tư phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi thuốc đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này.
ĐKC 12.1	Loại hợp đồng: hợp đồng trọn gói.
ĐKC 12.2	Giá hợp đồng: **18.687.554.000 đồng** Bằng chữ: Mười tám tỷ sáu trăm tám mươi bảy triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng
ĐKC 13	Điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng: không áp dụng
ĐKC 14	Điều chỉnh thuế: không được phép
ĐKC 15.1	Phương thức thanh toán: Việc thanh toán giá trị thuốc y tế cung cấp được thực hiện giữa Chủ đầu tư và nhà thầu.

	- Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản. - Điều kiện thanh toán: Thuốc y tế được xem là đủ điều kiện thanh toán khi đã được giao cho cơ sở y tế công lập, được kiểm tra đạt chất lượng và được cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ. - Thời hạn thanh toán: thời hạn thanh toán tối đa giữa cơ sở y tế công lập và nhà thầu là 90 ngày kể từ khi đủ điều kiện thanh toán..
ĐKC 19	Đóng gói thuốc: Thuốc y tế phải được đóng gói, bao bì cẩn thận trước khi giao hàng.
ĐKC 20	Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu có thể mua bảo hiểm thuốc y tế cung cấp theo hợp đồng bằng đồng tiền có thể tự do chuyển đổi để được bảo hiểm đầy đủ, bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng.
ĐKC 21	- Yêu cầu về vận chuyển thuốc: + Thuốc phải được giao tại kho Nội trú – Khoa Dược của Bệnh viện Hùng Vương. + Việc vận chuyển phải được thực hiện bằng xe lạnh, hòm lạnh, phích vắc xin đảm bảo tuân thủ các quy định về tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản tại Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016. + Có thiết bị theo dõi nhiệt độ trong quá trình vận chuyển. - Các yêu cầu khác (nếu có): sẽ quy định chi tiết khi thương thảo hợp đồng
ĐKC 22.1	Kiểm tra, thử nghiệm thuốc: - Chủ đầu tư sẽ kiểm tra các hàng hoá ngay khi giao hàng trên cơ sở hợp đồng đã kí. - Nếu qua kiểm tra hoặc sử dụng, hàng hóa không đúng với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hoặc trả hàng lại. Nhà thầu có trách nhiệm thay thế bằng hàng hoá khác đúng với yêu cầu về đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng mà chủ đầu tư không phải chịu bất kì phí tổn nào thêm. Trường hợp nhà thầu không đồng ý thì chủ đầu tư có quyền ngưng thực hiện hợp đồng với nhà thầu
ĐKC 23	Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 100%. Mức khấu trừ: 0.1% giá trị trúng thầu cho mỗi ngày chậm tiến độ. Mức khấu trừ tối đa: 12%.
ĐKC 24.1	Nội dung yêu cầu bảo đảm khác đối với thuốc: không yêu cầu
ĐKC 24.2	Yêu cầu về chất lượng và hạn sử dụng: - Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.

	- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng thuốc: + Chủ đầu tư hoặc bên mua thông báo cho Nhà thầu về các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh; + Nhà thầu phải tiến hành khắc phục thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư hoặc bên mua **trong vòng 48 giờ**; chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc và Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục
ĐKC 26.1 (d)	Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: Trường hợp thuốc dự thầu có thay đổi trong quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc cung ứng thuốc trúng thầu nhưng thuốc thay thế chưa được chào trong hồ sơ dự thầu, chủ đầu tư được xem xét để nhà thầu thay thế thuốc theo quy định tại Khoản 6 Điều 37 của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019.
ĐKC 27.4	Các trường hợp khác: không yêu cầu
ĐKC 28.1(d)	Các hành vi khác: không yêu cầu

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

DS. Nguyễn Huy Quang

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN HÙNG VƯƠNG

TS. BS. Hoàng Thị Diễm Tuyết

4

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 7 năm 2020

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

Gói thầu Mua sắm vắc xin và sinh phẩm năm 2020

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-SYT ngày 07/4/2020 của Giám đốc Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vắc xin và sinh phẩm năm 2020 của Bệnh viện Hùng Vương;

Căn cứ Quyết định số 1010/QĐ-BVHV ngày 07/7/2020 của Giám đốc Bệnh viện Hùng Vương phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu Mua sắm vắc xin và sinh phẩm năm 2020;

Hôm nay, ngày 09/7/2020 tại Bệnh viện Hùng Vương, chúng tôi, đại diện cho các bên thương thảo hợp đồng, gồm có:

Bên mời thầu: Bệnh viện Hùng Vương
Đại diện : **TS. BS. Hoàng Thị Diễm Tuyết.**
Chức vụ : **Giám Đốc Bệnh viện.**
Địa chỉ : 128 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, TP.HCM.
Điện thoại : 028.38555141

Nhà thầu: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN
Đại diện : **DS. Nguyễn Huy Quang**
Chức vụ : **Phó Tổng Giám Đốc**
(Theo giấy uỷ quyền số 339/UQ-SPC-NSHC ngày 22 tháng 07 năm 2019)
Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Tp.HCM
Điện thoại : 18002033, 028.71079879; 028.39400388 (bấm 137)

Hai bên đã thương thảo và thống nhất những nội dung như sau:

1. Hợp đồng của gói thầu này được ký dựa trên các bộ luật; luật; văn bản pháp lý liên quan đến đấu thầu hiện hành.

2. Bên mua và bên bán cam kết tuân thủ thực hiện nghiêm chỉnh và đúng các điều khoản của hợp đồng, trong đó lưu ý một số điểm quan trọng sau:

+ Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.
+ Thuốc cung ứng đúng theo Hồ sơ dự thầu, được thể hiện ở phần phụ lục hợp đồng.
+ Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.
+ Số lượng mua có thể thay đổi theo nhu cầu sử dụng của bệnh viện.
+ Trường hợp nhà thầu không cung cấp đủ và đúng hàng hóa trúng thầu trong thời hạn còn hiệu lực của hợp đồng, nhà thầu phải thực hiện bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng theo quy định tại điều kiện cụ thể của hợp đồng và bệnh viện sẽ gửi công văn báo cáo về năng lực của nhà thầu lên Sở y tế.
+ Tuy nhiên, nếu trường hợp công ty không còn hàng hoặc giao trễ hàng do các yếu tố khách quan bất khả kháng thì hai bên sẽ thương thảo tìm giải pháp tốt nhất, tránh thiệt hại cho đôi bên.
+ Giá cả cung ứng ổn định không vượt quá giá trúng thầu trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Đảm bảo giá chào và thanh toán không cao hơn 5% so với giá thuốc cùng tên thương mại trúng thầu thấp nhất của cơ sở y tế công lập khác trên địa bàn thành phố trong khoảng thời gian 6 tháng của đợt đấu thầu rộng rãi năm 2020. Trường hợp giá thuốc cung ứng cho Bệnh viện Hùng Vương chênh lệch cao hơn 5% so với giá thuốc trúng thầu thấp nhất của nhà thầu ở cơ sở y tế công lập khác trên địa bàn thành phố, nhà thầu chấp nhận điều chỉnh giá thuốc về mặt bằng chung và chịu trách nhiệm về phần chênh lệch đồng thời thông báo bằng văn bản cho Bệnh viện.
+ Hình thức thanh toán: chuyển khoản 100%
+ Thời gian thanh toán: trong vòng 90 ngày kể từ khi đủ điều kiện thanh toán.

Việc thương thảo hợp đồng kết thúc vào 15 giờ 30 cùng ngày.

Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, các biên bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU	**ĐẠI DIỆN BÊN MỜI THẦU**
KT.TỔNG GIÁM ĐỐC	**GIÁM ĐỐC**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	
DS. Nguyễn Huy Quang	**TS. BS. Hoàng Thị Diễm Tuyết**